

A. Các số trong phạm vi 100 000

Bài 1:

1 Chọn số thích hợp với cách đọc.

Ba nghìn sáu trăm bảy mươi tư

Ba nghìn không trăm sáu mươi bảy

Bốn nghìn không trăm linh bảy

Tám nghìn sáu trăm bốn mươi

A B C D

E G H K

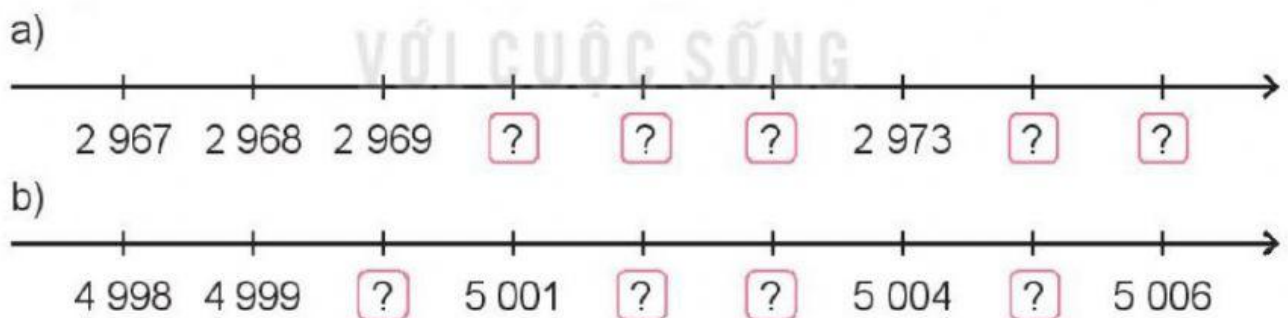
3 067

3 674

8 640

4 007

Bài 2: Số?



Bài 3: Viết số biết số đó gồm

Viết số rồi đọc số, biết số đó gồm:

- a) 2 nghìn, 9 trăm, 4 chục và 5 đơn vị.
- b) 5 nghìn, 0 trăm, 7 chục và 2 đơn vị.
- c) 6 nghìn, 3 trăm, 0 chục và 1 đơn vị.
- d) 8 nghìn, 0 trăm, 6 chục và 0 đơn vị.

Bài 4:

- a) Số liền trước của số 10 000 là số nào?
- b) Số liền sau của số 8 999 là số nào?
- c) Số 9 000 là số liền sau của số nào?
- d) Số 4 078 là số liền trước của số nào?

Bài 5:

3 Chọn câu trả lời đúng.

- a) Số nào dưới đây có chữ số hàng trăm là 7?

A. 8 275 B. 7 285 C. 5 782 D. 2 587

- b) Số nào dưới đây có chữ số hàng chục là 7?

A. 8 275 B. 7 285 C. 5 782 D. 2 587

- c) Số nào dưới đây có chữ số hàng nghìn là 7?

A. 8 275 B. 7 285 C. 5 782 D. 2 587

Bài 6:

Số ?

a) $3\,892 = 3\,000 + 800 + 90 + \boxed{}$ b) $5\,701 = 5\,000 + \boxed{} + 1$

c) $6\,008 = 6\,000 + \boxed{}$ d) $2\,046 = 2\,000 + \boxed{} + \boxed{}$

Bài 7: >, <, =

$34\,734 + 231 \dots\dots 34\,734 - 19$

$42\,435 : 5 \dots\dots\dots 10\,000 \times 2$

$32\,434 < \dots\dots\dots < 32\,436$

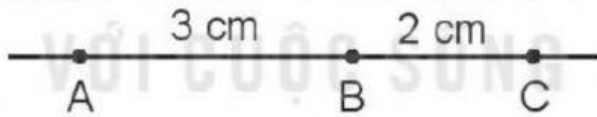
$(234 + 224 \times 2) \times 1 \dots\dots\dots 0 \times (54\,898 + 42\,242 \times 5)$

B. HÌNH HỌC

Câu 1: Khẳng định nào sau đây đúng?

- A. Trung điểm là điểm nằm giữa đoạn thẳng.
B. Trung điểm là điểm nằm chính giữa đoạn thẳng và chia đoạn thẳng đó thành hai phần bằng nhau.

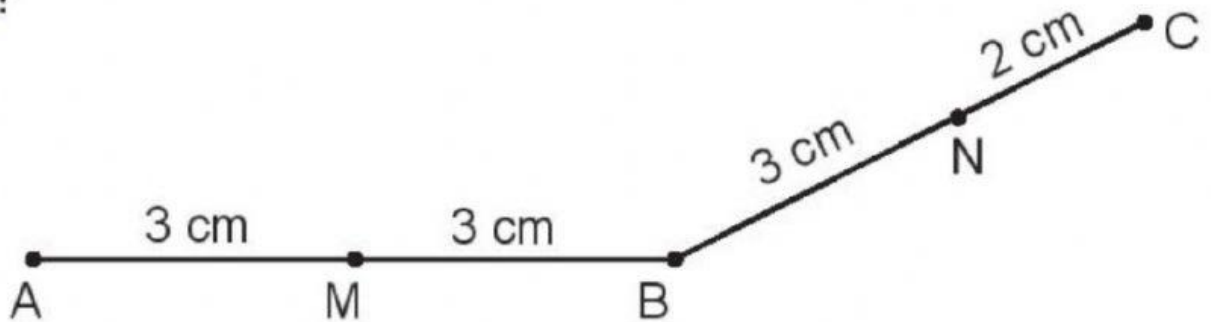
Câu 2: Đúng ghi Đ, sai ghi S



- A. Điểm B nằm giữa hai điểm A và C.
B. Ba điểm A, B, C là ba điểm thẳng hàng.
C. Ba điểm A, B, C là ba điểm không thẳng hàng.
D. Điểm B là trung điểm của đoạn thẳng AC

Câu 3:

Đ, S ?

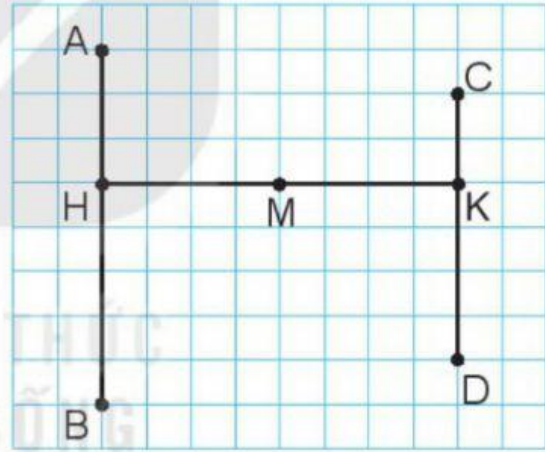


- a) M là trung điểm của đoạn thẳng AB.
b) N là điểm ở giữa hai điểm B và C.
c) N là trung điểm của đoạn thẳng BC.
d) B là điểm ở giữa hai điểm M và N.

Câu 4:

Trong hình bên:

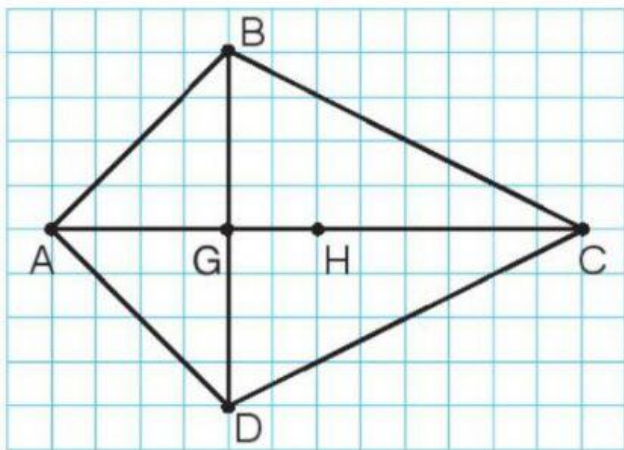
- a) Tìm ba điểm thẳng hàng.
- b) Điểm H ở giữa hai điểm nào?
- c) Điểm M là trung điểm của đoạn thẳng nào?



Trả lời:

Câu 5:

Nêu tên trung điểm của các đoạn thẳng AC, BD trong hình vẽ.



Trả lời:

Câu 6:

Chọn chữ đặt trước đáp án đúng:



a) Khối hộp chữ nhật có:

- A. 16 đỉnh. B. 12 đỉnh. C. 8 đỉnh. D. 24 đỉnh.

b) Khối lập phương có:

- A. 4 mặt. B. 6 mặt. C. 8 mặt. D. 12 mặt.

c) Khối hộp chữ nhật có:

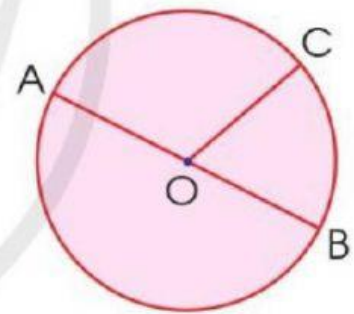
- A. 16 cạnh. B. 24 cạnh. C. 8 cạnh. D. 12 cạnh.

Câu 7:

Chọn chữ đặt trước câu trả lời đúng:

Các bán kính của hình tròn bên là:

- A. OC, AB. B. OA, OC, AB.
C. OA, OB, OC. D. OA, OB, AB.



Câu 8:

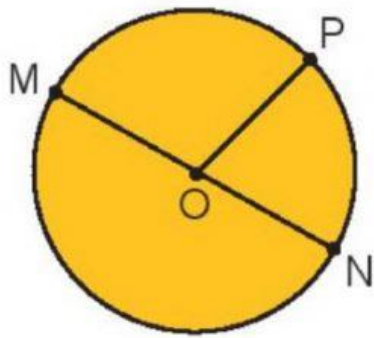
Hình tròn tâm O bán kính $OB = 3\text{cm}$. Em hãy tính đường kính của hình tròn.

Trả lời:

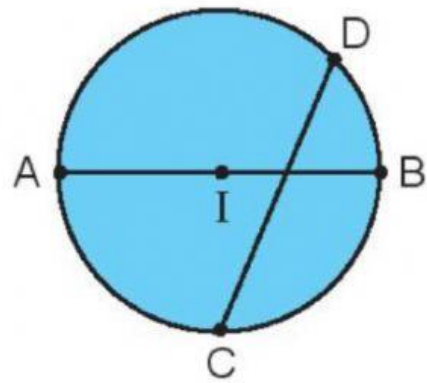
Câu 9:

Tìm tâm, bán kính, đường kính của mỗi hình tròn.

a)



b)



 **Trả lời:**